

UBND XÃ TRÀ GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/ĐX-VP

Trà Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2025

PHIẾU ĐỀ XUẤT THỦ LÝ ĐƠN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ

Kính gửi: Phòng Kinh tế

Ngày 04/8/2025 Văn phòng HĐND và UBND xã Trà Giang nhận được đơn khiếu nại của bà của ông (bà) Võ Ngọc Khanh

Địa chỉ: thôn An Hòa Nam, xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

Nội dung đơn: khiếu nại theo Quyết định 1692/QĐ –UBND ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Chủ Tịch UBND huyện tư Nghĩa (*nội dung cụ thể theo đơn đính kèm*).

Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy trình xử lý đơn thư;

Thông tư số 02/2025/TT-TTCT ngày 25/6/2025 hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến chính quyền địa phương hai cấp;

Văn phòng HĐND và UBND xã đề xuất chuyển đơn của Ông (bà) Võ Ngọc Khanh đến Phòng Kinh tế để kiểm tra, tham mưu, giải quyết, trả lời công dân theo đúng quy định. Đồng thời, đề nghị thông báo kết quả giải quyết đến Văn phòng HĐND và UBND xã (qua bộ phận Tiếp công dân) để theo dõi, tổng hợp.

Lãnh đạo đơn vị đề xuất

Người đề xuất



Nguyễn Thị Bích Trâm

Nguyễn Tấn Duy

Chuyển hồ sơ H/ma
07/25
8

UBND XÃ TRÀ GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Giang, ngày 4 tháng 8 năm 2025

BIÊN NHẬN
ĐƠN GỬI TRỰC TIẾP TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG

Họ và tên: **Võ Ngọc Khanh**

CMND/CC/CCCD/Hộ chiếu: 051063012314

Ngày cấp: 24/8/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ liên hệ: Thôn An Hòa Nam, xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại liên hệ: 0398.852.740

Có nộp đơn cho ông Nguyễn Tấn Duy – Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Trà Giang.

Nội dung đơn: Khiếu nại theo Quyết định 1692/QĐ –UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện tư Nghĩa Có ghi

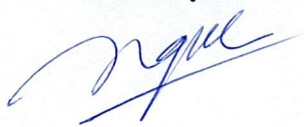
Đơn và hồ sơ tài liệu kèm theo gồm có:

STT	Các loại chứng từ có trong hồ sơ	Số bản chính	Số bản photo
1	Hợp đồng Ủy quyền	01	
2	Đơn khiếu nại	01	0
	Quyết định 1692/QĐ – UBND ngày 6/9/2012	01	
3	Các tài liệu kèm theo; Sơ đồ: Vị trí mặt bằng giải quyết tranh chấp đất; Quyết định 931/QĐ –UBND ngày 4/7/2013; Phiếu hướng dẫn số: 13/PHD –TCD Tư Nghĩa ngày 12/12/2024; Bản án số: 163/2020/HC –PT; Bản án số: 33/2017/HC – ST;	0	06

Tổng cộng gồm có:

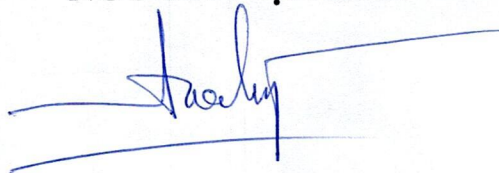
Biên nhận này được lập 2 bản, người đứng đơn giữ một bản./.

NGƯỜI NỘP ĐƠN



Võ Ngọc Khanh

NGƯỜI NHẬN ĐƠN



Nguyễn Tấn Duy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Ngọc Hồng, tỉnh Quảng Ngãi. Chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

Bên uỷ quyền (sau đây gọi là bên A):

Bà : **VÕ THỊ MINH**
Ngày tháng năm sinh : 10/09/1950
Căn cước công dân số : 051150008183 cấp ngày 20/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Nơi cư trú tại : Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bên được uỷ quyền (sau đây gọi là bên B):

Ông : **VÕ NGỌC KHANH**
Ngày tháng năm sinh : 25/03/1963
Căn cước công dân số : 051063012314 cấp ngày 24/08/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Nơi cư trú : Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

Bằng Hợp đồng này, bên A uỷ quyền cho bên B với những thoả thuận sau đây:

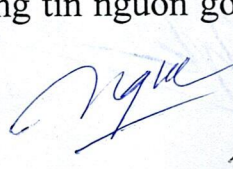
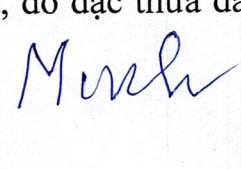
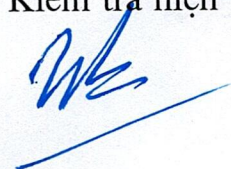
ĐIỀU 1

NỘI DUNG VÀ PHẠM VI ỦY QUYỀN

1. Bên B được quyền thay mặt và nhân danh bên A thực hiện các công việc sau đây: Liên hệ với ủy ban nhân dân xã Trà Giang và các cơ quan có thẩm quyền để nộp đơn khiếu nại. Sau khi được cấp có thẩm quyền thụ lý thì bên B được tham gia trong các phiên làm việc và được toàn quyền quyết định ký các văn bản liên quan đến vụ khiếu nại theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trong phạm vi uỷ quyền, bên B được liên hệ với các cá nhân và các cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục về các nội dung đã uỷ quyền nêu tại khoản 1 điều này :

- Được tự quyết định mọi vấn đề đã được uỷ quyền ;
- Được nộp đơn, bổ sung hồ sơ và rút đơn khiếu nại.
- Được nhận bản chính giấy tờ liên quan, bản chính Giấy chứng nhận;
- Được quyền lập, ký tên các giấy tờ có liên quan, văn bản/hợp đồng (bao gồm cả các văn bản/hợp đồng sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ; chấm dứt);
- Được nhận thông báo thuế; nộp các khoản thuế, phí (nếu có) ;
- Được liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục tra cứu, sao lục cung cấp thông tin nguồn gốc đất, đo đạc thửa đất, Kiểm tra hiện trạng



sử dụng đất, đo đạc bản vẽ vị trí đất, xác định lại diện tích đất, ranh giới đất ; Ký giáp ranh, làm thủ tục chữa đường đi.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật có liên quan đến phạm vi được ủy quyền nêu trên.

ĐIỀU 2

THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền là : 10 (mười) năm kể từ ngày hợp đồng ủy quyền được công chứng.

Kể từ ngày hợp đồng ủy quyền được công chứng đến khi hoàn thành xong các công việc được ủy quyền.

Hợp đồng ủy quyền chấm dứt khi hết thời hạn ủy quyền ; Bên B đã hoàn thành xong công việc được ủy quyền và theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này không tính thù lao.

ĐIỀU 3

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để bên B thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền;
- Thanh toán chi phí hợp lý mà bên B đã bỏ ra để thực hiện công việc được ủy quyền;

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền nêu trên;
- Yêu cầu bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện, nếu không có thỏa thuận khác.
- Được bồi thường thiệt hại, nếu bên được ủy quyền vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong hợp đồng này

ĐIỀU 4

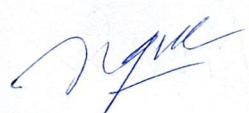
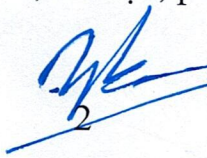
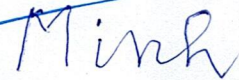
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền;
- Thực hiện công việc theo ủy quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;
- Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc ủy quyền;
- Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện việc ủy quyền;
- Giao cho bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được trong khi thực hiện ủy quyền theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật;
- Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ quy định trong hợp đồng này.

2. Bên B có các quyền sau:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền;

- Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được ủy quyền nêu trên.

ĐIỀU 5

VIỆC NỘP PHÍ CÔNG CHỨNG

Phí công chứng hợp đồng ủy quyền này do Bên B chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin đã ghi trong Hợp đồng này;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin và giấy tờ liên quan đến việc lập Hợp đồng này.

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã được công chứng viên giải thích kỹ và đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
2. Từng bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu rõ và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng, ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.
3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm được công chứng.

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Minh
Võ thị Minh

Bên được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)


Võ Ngọc Khanh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 04 tháng 8 năm 2025 (ngày bốn tháng tám năm hai nghìn hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Ngọc Hồng, Địa chỉ: 132 Đường Nguyễn Huệ, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi,

Tôi **NGUYỄN NGỌC HỒNG**, Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

- Hợp đồng uỷ quyền này được giao kết giữa:

Bên A:

Bà : **VÕ THỊ MINH**

Ngày tháng năm sinh : 10/09/1950

Căn cước công dân số : 051150008183 cấp ngày 20/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú tại : Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bên B:

Ông : **VÕ NGỌC KHANH**

Ngày tháng năm sinh : 25/03/1963

Căn cước công dân số : 051063012314 cấp ngày 24/08/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú : Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

- Các bên đã tự nguyện giao kết Hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký vào hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang của Hợp đồng này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 04 tháng 8 năm 2025 (ngày bốn tháng tám năm hai nghìn hai mươi lăm); chữ ký trong hợp đồng đúng là chữ ký của các bên nêu trên;

- Văn bản công chứng này được lập thành 4 (bốn) bản gốc mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 4 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 03 (ba) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Hồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Số công chứng: 02871/2025/CCGD

CÔNG CHỨNG VIÊN



NGUYỄN NGỌC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 31 tháng 7 năm 2025

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: Ông Chủ tịch UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

Họ và tên người khiếu nại: VÕ THỊ MINH. Sinh năm: 1950

Địa chỉ: Tổ 6, P. Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi,
nay là Tổ 12, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

Người được ủy quyền: Võ Ngọc Khanh Sinh năm: 1963

Địa chỉ: Đội 5, Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa,
tỉnh Quảng Ngãi, nay là Thôn An Hòa Nam, xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

CCCD số: 051063012314 cấp ngày 24/8/2022.

Điện thoại: 0398 852 740.

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại: Chủ tịch UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Khiếu nại về việc: chưa thi hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

Nội dung khiếu nại: theo Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa có ghi:

Điều 1:

1. Không công nhận nội dung đơn ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình đòi quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 932, diện tích: 938m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng.

2. Công nhận hiện trạng việc sử dụng đất thửa đất số 932, diện tích: 938m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng của các ông bà có tên sau:

a) Ông Võ Đình Long được sử dụng diện tích 333m² bao gồm: 192,3m² nhà ở và diện tích xung quanh: 140,7m²

b) Ông Võ Ngọc Thùy (con trai ông Võ Ngọc Diệu) được sử dụng diện tích 175,8m² bao gồm phần nhà ở và móng nhà.

c) Giữ nguyên hiện trạng đường đi vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa là 46m² (0,2m x 23m).

d) Ông Võ Thanh Hải được sử dụng 152,1m² đất đã được ông Võ Tư đồng ý cho theo giấy cho đất vào ngày 20/4/2004 nằm về phía đông nhà đất của ông Võ Đình Long và phía tây đường vào nhà bà Hoa.

đ) Phần diện tích đất trống còn lại 230,9m² nằm về phía đông nhà ông Võ Ngọc Thùy, thuộc quyền sử dụng chung của các con ông Võ Tư và bà Phạm Thị Cái.

Điều 2:

1. Giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng tổ chức thực hiện...

Trong thời gian luật định, các bên không đồng ý tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tại quyết định số 931/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi có ghi:

Điều 1:

1. Bác khiếu nại của ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân đối với quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa.

2. Công nhận quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu là đúng chính sách pháp luật.

Điều 2: Tổ chức thực hiện...

Sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Tại bản án số 33/2017/HC-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và bản án số 163/2020/HC-PT ngày 13/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đều tuyên xử: bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình, yêu cầu hủy quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình đối với quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long và ông Võ Ngọc Diệu.

Kính thưa ông Chủ tịch!

Đối chiếu vào các quy định của pháp luật như chúng tôi đã viện dẫn trên đây thì phải khẳng định rằng quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012

của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền ban hành là đúng pháp luật, có hiệu lực thi hành.

Tại quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa có ghi:

1. Giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng:

a) Tổ chức công khai và giao quyết định giải quyết của UBND huyện cho ông Võ Ngọc Diệu, ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy, bà Phạm Thị Hồng Hoa và ông Võ Thanh Hải biết để thực hiện.

b) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các ngành chức năng có liên quan **để đo đạc và cắm mốc giới từng thửa đất cho từng hộ theo vị trí, giới cận** quy định tại Khoản 2, Điều 1 quyết định này và hướng dẫn các hộ lập thủ tục theo quy định để được cấp giấy CNQSD đất.

2. Giao cho Thanh tra huyện Tư Nghĩa kiểm tra, đôn đốc thực hiện quyết định này.

Từ khi quyết định 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa có hiệu lực thi hành, chúng tôi đã gửi nhiều đơn đến các cấp từ huyện đến xã để xem xét, giải quyết nhưng đâu cũng vào đó, cứ đùn đẩy lẫn nhau, thậm chí UBND xã Nghĩa Thắng còn yêu cầu chúng tôi phải cung cấp văn bản thỏa thuận của các con ông Võ Tư hoặc cử người đại diện đứng đơn đề nghị đo đạc, xác định vị trí và phần diện tích còn lại 230,9m² là phần di sản chung. Chúng tôi xét thấy không hợp lý, bởi vì trong quyết định 1692/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa đã ghi rất cụ thể rồi. Chúng tôi chỉ mong sao ông Chủ tịch chỉ đạo, thực hiện theo đúng nội dung mà quyết định của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa đã ghi, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Do sự việc của chúng tôi để kéo dài quá lâu mà chưa thi hành được, bên cạnh đó, vợ chồng ông Võ Đình Long lại ngang nhiên xem thường pháp luật, vụ việc đang có tranh chấp mà đem vật tư như trụ xi măng, lưới B40 để chuẩn bị rào xung quanh phần diện tích 230,9m² là phần di sản thuộc quyền sử dụng chung của các con ông Võ Tư, không ai ngăn chặn được.

Kính thưa ông Chủ tịch!

Đến ngày hôm nay do tuổi cao sức yếu “lực bất tòng tâm”, tôi không biết nhờ ai để làm sáng tỏ sự việc. May ra đến thời điểm Trung ương cho sáp nhập

chính quyền địa phương hai cấp, tôi mừng quá và hy vọng trường hợp của tôi sẽ được lãnh đạo cấp xã mới quan tâm, chỉ đạo, giải quyết một cách thỏa đáng.

Vậy nay tôi làm đơn này kính mong ông Chủ tịch sớm quan tâm chỉ đạo các phòng ban chuyên môn cho kiểm tra và giải quyết càng sớm càng tốt để giúp chúng tôi có cơ sở chuyển giao cho Tòa án thụ lý giải quyết phần diện tích còn lại 230,9m² là phần di sản thuộc quyền sử dụng chung của các con ông Võ Tư theo quy định của pháp luật.

Kính xin chân thành cảm ơn ông Chủ tịch.

*** Đính kèm:**

1. Quyết định 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012.
2. Quyết định 931/QĐ-UBND ngày 04/7/2013.
3. Bản án số 33/2017/HC-ST ngày 13/9/2017 .
4. Bản án số 163/2020/HC-PT ngày 13/9/2020.
5. Phiếu hướng dẫn số 13/PHD-TCD ngày 12/12/2024.

Kính đơn

Minh

VÕ THỊ MINH

Người được ủy quyền

Ngọc

VÕ NGỌC KHANH

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HC-ST

Ngày: 13-9-2017

V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

2. Ông Phạm Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 14/2016/TLST-HC ngày 20 tháng 6 năm 2016 về việc “*Khiếu kiện Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-HC ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Võ Đình Long.

- Bà Phạm Thị Bình (Phạm Thị Thanh Bình).

Cùng địa chỉ: Thôn An Hòa Bắc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đình Long:

- Ông Đỗ Đức Cường (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1178, tổ 3, ấp Suối Quýt, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Văn Năm.

Địa chỉ: 581/35 Quang Trung, tổ 10, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 52 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Mạnh Thắng – Phó giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 108 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa (vắng mặt).

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Võ Ngọc Diệu (chết).

- Bà Từ Thị Xếp.

- Ông Võ Ngọc Khanh.

- Ông Võ Ngọc Thùy.

- Ông Võ Thanh Hải.

Cùng địa chỉ: Đội 5, thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Võ Thị Minh.

- Bà Võ Thị Xuân.

Cùng địa chỉ: Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Diệu, bà Xếp, bà Minh, bà Xuân: Ông Võ Ngọc Khanh.

- Bà Phạm Thị Hồng Hoa.

Địa chỉ: Thôn An Hòa Bắc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Võ Thị Thu (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn An Tây, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Võ Thị Thủy.

- Bà Võ Thị Nga.

- Bà Võ Thị Mỹ.

- Bà Võ Thị Lai (xin vắng mặt).

- Ông Võ Ngọc Đức (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình và người đại diện theo ủy quyền của ông Long là ông Đỗ Đức Cường, ông Nguyễn Văn Năm trình bày:

Nguyên vào năm 1977 ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình có khai hoang, phục hóa một thửa đất bỏ hoang, nay là thửa số 932, diện tích 952m², tờ bản đồ số 13,

xã Nghĩa Thắng. Ông Long, bà Bình sử dụng liên tục, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và ông Long đã kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, được Hợp tác xã nông nghiệp Đông Thắng lập sổ quy chủ năm 1993, diện tích 932m², ký hiệu loại đất T, có Giấy xác nhận của Đội thuế khu Tây huyện Tư Nghĩa, có phiếu cung cấp thông tin của Chi cục thuế huyện Tư Nghĩa, có tờ khai diện tích thuế sử dụng đất.

Năm 1997, trong lúc ông Long đi làm ăn xa tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thì ông Võ Ngọc Diệu lấy danh nghĩa anh cả trong gia đình đưa con trai là ông Võ Ngọc Thùy đồ vật liệu xây dựng và làm nhà trên đất của ông Long, bà Bình. Ông Long về ngăn cản và có làm đơn nhiều lần nhưng UBND xã bao che không giải quyết. Đến năm 2008, UBND huyện Tư Nghĩa chuyển đơn về cho Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng giải quyết, chỉ đạo lập biên bản đình chỉ và xử lý hành vi xây dựng trái phép của ông Võ Ngọc Thùy nhưng Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng không thực hiện nên dẫn đến tranh chấp.

Ngày 03/4/2002, UBND xã Nghĩa Thắng căn cứ vào tờ “Giấy cho đất” viết tay của vợ chồng ông Võ Ngọc Diệu có nội dung và hình thức bất hợp pháp. Ông Diệu còn giả mạo chữ ký của ông Võ Tư (đã chết năm 1990) đứng ra ký trên danh nghĩa người làm chứng là ông Võ Tư ký. Cán bộ UBND xã Nghĩa Thắng coi “Giấy cho đất” là di chúc hợp pháp của ông Võ Tư ủy quyền cho ông Võ Ngọc Diệu nên mời ông Võ Ngọc Diệu, Võ Đình Long để lấy thừa đất của ông Long, bà Bình đem lập “biên bản phân chia thừa kế, gọi là di sản ông Võ Tư để lại cho con cháu. Việc làm này vi phạm pháp luật nên ông Long không ký, tự bỏ ra về. Từ đó xảy ra tranh chấp lâu dài, qua nhiều cấp giải quyết nhưng chưa dứt điểm. Thực tế gia đình ông Long, bà Bình vẫn đang quản lý, sử dụng ổn định toàn bộ diện tích đất trên, chỉ trừ căn nhà của ông Võ Ngọc Thùy và lối đi của bà Phạm Thị Hồng Hoa nhưng không thể hiện trên bản đồ thừa đất 932.

Thừa đất số 932, diện tích 952m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng là của vợ chồng ông Long, bà Bình nhưng UBND xã Nghĩa Thắng lại tùy tiện đem phân chia cho các ông Võ Ngọc Thùy, Võ Thanh Hải là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Long, bà Bình. Khi vợ chồng ông Long, bà Bình khiếu nại thì UBND xã Nghĩa Thắng và UBND huyện Tư Nghĩa chỉ dựa vào các báo cáo không đúng sự thật để bao che cho việc tranh chấp đất của ông Võ Ngọc Diệu, thể hiện tại Biên bản giải quyết việc phân chia thừa kế thổ cư của ông Võ Tư ngày 03/4/2002 của UBND xã Nghĩa Thắng và Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa. Ông Long, bà Bình không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa nên khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 04/7/2013 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình và công nhận Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long và ông Võ Ngọc Diệu là đúng pháp luật.

Quyết định số 932/QĐ-UBND nêu trên đã xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông Long, bà Bình, vi phạm khoản 1, 2, 4 Điều 6 Luật khiếu nại. Ông Long, bà Bình yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình.

Tại văn bản số 3640/UBND-NC ngày 08/7/2016 người bị kiện trình bày:

Thửa đất tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình với ông Võ Ngọc Diệu, Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003. UBND xã Nghĩa Thắng đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật đất đai năm 2003 (được sửa đổi tại Điều 264 Luật tổ tụng hành chính năm 2011) thì tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình với ông Võ Ngọc Diệu, Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân đã được Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa giải quyết đúng thẩm quyền. Ông Long, bà Bình không đồng ý nhưng không khởi kiện tại Tòa án mà khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh nên theo quy định của pháp luật, yêu cầu của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Theo diễn biến sử dụng đất của ông Võ Tư đã bắt đầu sử dụng một phần thửa đất này từ năm 1977, đến năm 1993 thì có giới cận và diện tích ổn định cho đến khi xảy ra tranh chấp vào năm 1999. Khi ông Võ Tư còn sống thì gia đình đã có sự đồng thuận nên ông Võ Đình Long là con (cùng hộ khẩu do ông Võ Tư làm chủ hộ) và ông Võ Ngọc Thùy đã làm nhà ở trên một phần thửa đất nên có cơ sở để xem xét, công nhận quyền sử dụng đất ở thực tế theo hạn mức cho ông Võ Đình Long và ông Võ Ngọc Thùy. Lối đi ngang qua thửa đất tính lộ 263B vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa đã hình thành và sử dụng ổn định từ khi ông Võ Tư còn sống cho đến nay. Nên việc UBND huyện Tư Nghĩa giữ nguyên lối đi này là có cơ sở pháp lý và thực tiễn.

Căn cứ nguồn gốc chiếm dụng và sử dụng của ông Võ Tư, “Giấy cho đất” do hai người con trai của ông Võ Tư là ông Võ Ngọc Diệu và ông Võ Đình Long xác lập, có chữ ký ghi Võ Tư và chữ ký của người làm chứng là ông Võ Ngọc Ba, bà Phạm Thị Hồng Hoa cho ông Võ Thanh Hải vào năm 1994, có diện tích “theo đường bề diện 07m”; đến nay 03 người con ông Võ Tư vẫn thống nhất, trừ ông Võ Đình Long; xét ông Võ Thanh Hải cũng chưa có đất ở nào khác nên UBND huyện Tư Nghĩa xét công nhận cho ông Hải được sử dụng 152,1m² làm đất ở là phù hợp với đạo lý và không trái với quy định của pháp luật.

Phần diện tích đất trống còn lại khoảng 230,9m², UBND huyện Tư Nghĩa căn cứ vào nguồn gốc diễn biến sử dụng đất của ông Võ Tư từ năm 1977 thể hiện trong hồ sơ địa chính năm 1988 và năm 1993; nếu ông Võ Tư còn sống thì sẽ công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Tư. Nay ông Võ Tư đã chết thì công nhận quyền sử dụng chung cho các đồng thừa kế của ông Võ Tư là phù hợp.

Việc ông Long, bà Bình cho rằng thửa đất đang tranh chấp vợ chồng ông bà ở chung với ông Võ Tư khai hoang sử dụng từ năm 1977; trong quá trình sử dụng có kê khai nộp thuế nên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông bà, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa xem xét, giải quyết công nhận quyền sử dụng toàn bộ thửa đất 932 cho gia đình ông, bà là không có cơ sở. Vì một phần thửa đất này ông Võ Tư được Nông hội cấp đổi từ năm 1977 để làm đất ở, phần còn lại do khai hoang mở rộng mà có, vợ chồng ông Võ Đình Long chỉ là thành viên trong hộ gia đình từ năm 1980 và ông Võ Tư không có giấy tờ giao đất cho ông Võ Đình Long được quyền sử dụng. Quá trình giải quyết, Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa đã xem xét yếu tố vợ chồng ông Long là thành viên trong hộ ông Võ Tư. Nên công nhận cho ông Long được sử dụng 333m² trong tổng số 938m².

Tại Biên bản hòa giải của UBND xã Nghĩa Thắng lập ngày 03/4/2002, ông Long đã thừa nhận đất của cha mẹ để lại phân chia cho các con, cháu; ông Long chỉ đề nghị gia đình chia thêm cho con trai của ông 01 lô. Việc ông Long, bà Bình cho rằng trong quá trình sử dụng có kê khai nộp thuế là không đúng. Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết bác khiếu nại của ông Long, bà Bình tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 là đúng pháp luật, căn cứ thực tiễn quản lý, sử dụng đất. Yêu cầu khởi kiện của ông Long, bà Bình không có cơ sở.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc Khanh, Võ Ngọc Thùy, Võ Thanh Hải, Võ Thị Thu, Võ Thị Thủy, Võ Thị Nga, Võ Thị Mỹ, Võ Thị Lai, Võ Ngọc Đức trình bày:

Trước năm 1975 gia đình ông bà nội chúng tôi là ông Võ Tư ở tại xã Tư Quang, nay là phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi. Sau ngày miền Nam giải phóng ông Võ Tư về quê sinh sống. Trong thời gian này, vườn cũ của ông Võ Tư tại xóm An Huy, thôn Đông cũ, người dân trụ bám đang ở. Nên Nông hội chỉ đất cho ông Võ Tư tại vùng đất Cây Gạo để làm nhà ở. Đến năm 1977 chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tất cả những hộ dân ở xóm An Huy và một phần xóm An Tráng, thôn Đông cũ phải di dời vào Gò Su ở, ông Võ Tư được Nông hội chỉ đất tại Trảng Kén làm nhà ở từ năm 1977. Năm 1975 ông Long lập gia đình, đến năm 1976 vợ chồng ông Long đi công nhân ở tại thị xã Quảng Ngãi, đến năm 1980 nghỉ việc về quê tá túc với ông Võ Tư. Năm 1982 bà nội chúng tôi chết, năm 1983 ông Long mua mảnh vườn của bà Viễn và gia đình ông Long sống riêng từ đó. Đến năm 1997 thì ông Long chuyển lại mảnh vườn nói trên cho ông Nguyễn Văn Trúc (cùng xóm). Năm 1985 ông Võ Ngọc Khanh lập gia đình, ông Võ Ngọc Diệu cho vợ chồng ông Khanh ở chung với ông Tư được 01 năm, trong thời gian này ông Võ Tư bảo ông Khanh kê khai mảnh vườn đang ở và thực hiện thuế cho Nhà nước hết năm 1999 (có Giấy xác nhận của Chi cục thuế Tư Nghĩa).

Năm 1993 ông Long lên xin ông Tư và ông Diệu 01 lô đất chiều rộng 8m mặt đường, phía tây mảnh vườn làm nhà ở từ đó đến nay. Năm 1994 ông Tư và ông Võ Ngọc Diệu cho ông Võ Thanh Hải 07m mặt đường kề với ranh đất đã cho ông Long

và cho ông Võ Ngọc Thùy 08m mặt đường xây dựng nhà ở từ đó đến nay. Phần đất còn lại ông Tư và ông Diệu có dự định làm nhà thờ và cho Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân nhưng chưa thực hiện được thì năm 1996 ông Võ Tư qua đời.

Năm 1999 UBND xã Nghĩa Thắng tổ chức đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, lúc này ông Long kê khai, Võ Thanh Hải cũng kê khai theo giấy cho đất, Võ Ngọc Thùy cũng kê khai diện tích đang sử dụng (nhà ở), Võ Ngọc Diệu cũng kê khai theo di chúc miệng ông Tư giao. Đến năm 2002 UBND xã Nghĩa Thắng tổ chức hòa giải nhưng không thành. Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Ngọc Diệu với ông Võ Đình Long đã được Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa giải quyết tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 là đúng pháp luật. Việc khởi kiện của ông Long, bà Bình là không có cơ sở, chúng tôi đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Long, bà Bình.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Long, bà Bình cho rằng thửa đất số 932, diện tích 952m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông, bà là không có cơ sở. Vì một phần thửa đất này ông Võ Tư được Nông hội cấp đổi từ năm 1977 để làm đất ở, phần còn lại do khai hoang mở rộng mà có, vợ chồng ông Võ Đình Long chỉ là thành viên trong hộ gia đình từ năm 1980 và ông Võ Tư không có giấy tờ gì giao đất cho ông Võ Đình Long toàn quyền sử dụng. Tại Biên bản hòa giải của UBND xã Nghĩa Thắng lập ngày 03/4/2002, ông Long đã thừa nhận đất của cha mẹ để lại phân chia cho các con, cháu; ông Long chỉ đề nghị gia đình chia thêm cho con trai của ông 01 lô. Việc Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết bác khiếu nại của ông Long, bà Bình tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 là đúng pháp luật, căn cứ vào thực tiễn quản lý, sử dụng đất.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa chưa chấp hành Luật tố tụng hành chính.

Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành đúng hình thức và thẩm quyền.

Theo bản đồ lập năm 1988 (bản đồ 299TTg) thì ông Võ Tư sử dụng thửa đất số 1052, diện tích 360m², loại đất T, tờ bản đồ số 11, xã Nghĩa Thắng. Kiểm tra sổ mục kê và sổ đăng ký ruộng đất (được lập theo Chỉ thị 299/TTg) không có ai đứng tên kê khai quyền sử dụng đất này. Theo bản đồ lập năm 1993, thửa đất 1052, diện tích 360m² sáp nhập thêm một phần của thửa 1063, loại đất hoang (Hg) và một phần của thửa đất đá thành thửa đất số 932, diện tích 952m², loại đất T, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng. Theo bản đồ lập năm 2010 thì thửa 932 biến thành thửa 42, diện tích

964m², loại đất T, tờ bản đồ số 18, xã Nghĩa Thắng, tăng 12,2m² thuộc phần đất nương thoát nước nằm ở phía đông thửa đất.

Việc ông Long, bà Bình cho rằng thửa đất đang tranh chấp do vợ chồng ông khai hoang năm 1977, quá trình sử dụng đất có kê khai, đăng ký và nộp thuế cho Nhà nước nên thuộc quyền sử dụng của gia đình ông là không có cơ sở.

Tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa kết luận: Thửa đất 932, diện tích thực tế 938m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Võ Tư.

Tại Báo cáo của Tổ công tác 1777, tháng 5/2013 kết luận: Ông Võ Tư sử dụng thửa đất từ năm 1977 đến năm 1993 thì có giới cận và diện tích ổn định cho đến khi xảy ra tranh chấp. Khi ông Võ Tư còn sống đã cho ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy làm nhà ở trên một phần thửa đất; lối đi qua thửa đất vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa đã hình thành và sử dụng ổn định khi ông Võ Tư còn sống cho đến nay; năm 1994 ông Võ Tư có ký giấy cho Võ Thanh Hải, có diện tích theo đường bề diện 07m; phần diện tích trống còn lại khoảng 230,9m², nếu ông Võ Tư còn sống thì sẽ công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Tư. Nay ông Võ Tư đã chết thì công nhận quyền sử dụng đất chung cho các con của ông Võ Tư. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 bác khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình và công nhận Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa là có căn cứ. Yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình về hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/8/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Đỗ Đức Cường; bà Võ Thị Thu, bà Võ Thị Lai, ông Võ Ngọc Đức đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 157 và khoản 1, khoản 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình là đối tượng khởi

kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung: Nguyên thửa đất số 932, diện tích 952m^2 (thực tế 938m^2), tờ bản đồ số 13 xã Nghĩa Thắng là thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Võ Tư. Bởi lẽ: Sau năm 1975, ông Võ Tư ở Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi về quê cũ và được Nông hội xã Nghĩa Thắng chỉ đất làm nhà ở vùng Cây Gạo (thôn Đông, xã Nghĩa Thắng). Năm 1977 Nhà nước quy hoạch vùng Cây Gạo để nhân dân sản xuất nông nghiệp, trong đó có diện tích đất của ông Võ Tư. Nên Nông hội xã Nghĩa Thắng đổi đất cho ông Võ Tư vào vùng Trũng Kén (thuộc thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng) để sinh sống. Theo bản đồ năm 1988 thì thửa đất đổi cho ông Võ Tư sử dụng là thửa 1052, diện tích 360m^2 . Sau khi được đổi đất, ông Võ Tư đã khai hoang, vỡ hóa thêm trong quá trình sử dụng, về sau trở thành thửa đất số 932, diện tích 952m^2 . Ông Võ Tư làm nhà ở từ năm 1977 trên thửa đất số 932. Việc quản lý, sử dụng đất của ông Võ Tư được chính quyền địa phương cũng như nhiều người sống lâu năm, ở gần đều biết. Chính ông Võ Đình Long đã khai tại Biên bản lấy lời khai của Công an xã ngày 26/6/2006 là: “Tôi cùng ở cùng hộ với cha để Võ Tư được Nhà nước cấp đất làm nhà tại Trũng Kén thuộc thôn Đông cũ, nay là thôn An Hòa Nam...cha tôi vào sống, ông chiếm hữu để làm hoa màu nuôi sống gia đình...” (bút lục số 410). Tại đơn đề nghị đình chỉ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Ngọc Diệu, ghi ngày 07/3/2010 của ông Võ Đình Long khai: “Trước khi qua đời cha tôi có để lại một số đất do Nhà nước cấp, khi cha tôi qua đời không để lại di chúc...”. Tại đơn xin giải quyết ngày 18/6/2006 (bút lục 403) của ông Võ Đình Long khai: “Từ năm 1976 tôi đi công nhân, tôi đi công nhân được 4 năm, cho tới năm 1980 tôi nghỉ, vợ chồng tôi về quê tá túc ở chung với cha mẹ tôi”. Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 14/10/1994 của ông Võ Đình Long đối với thửa 932, diện tích 952m^2 , ông Long khai: nguồn gốc đất là “cha mẹ lưu hạ”. Tại Biên bản làm việc ngày 26/6/2006 ông Long khai: “Nguyên trước đây cha tôi Võ Tư quản lý đất này khi ông Võ Tư chết giao lại cho ông Võ Đình Long”. Nhưng ông Võ Đình Long không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông Võ Tư giao đất này cho ông sử dụng. Ông Võ Đình Long còn khai: Năm 1983 ông mua đất của bà Nguyễn Thị Rông để làm nhà ở được một thời gian, rồi vợ chồng ông Long bán đất này cho người khác và chuyển về ở chung với ông Võ Tư.

Năm 1994, ông Võ Tư đứng tên chủ hộ trong sổ hộ khẩu gia đình mẫu NK3a. Ngày 14/8/1994, ông Võ Tư đi kê khai diện tích đất sử dụng để tính thuế đất nông nghiệp và thuế đất ở nông thôn thể hiện tại tờ khai diện tích để tính thuế có chữ ký của ông Võ Tư (bút lục số 84).

Tại “Giấy cho đất” ngày 20/4/1994AL, nội dung là “cho ông Võ Ngọc Hải đất nằm diện đường cái Trũng Cẩn diện 7m^2 ”. Phía sau giấy có “Võ Tư ký”. Ông Võ Đình Long đã thừa nhận do ông viết “Giấy cho đất” tại đơn tường trình ngày 13/9/2007 và Biên bản làm việc ngày 11/9/2007. Đơn khiếu nại của bà Bình ngày 21/02/2013 (bút lục số 95), bà Bình khai: “Ông Võ Tư chỉ có kê khai diện tích đất chịu thuế nông nghiệp ngày 14/8/1994 gồm đất lúa và đất mía”. Như vậy, năm 1994 ông Võ Tư vẫn

còn sống và sử dụng thửa đất. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2006 (bút lục số 410) ông Long khai: “Ông Võ Tư chết vào năm 1995”. Nhưng tất cả các con, cháu của ông Võ Tư và nhiều người đều xác định ông Võ Tư chết năm 1996; tấm bia mộ khắc tên ông Võ Tư chết năm 1996. Vì vậy, ông Long và bà Bình cho rằng ông Võ Tư chết vào năm 1990 là không có cơ sở.

Việc ông Võ Đình Long kê khai quyền sử dụng đất đối với thửa số 932 vào năm 1994 có tên trong sổ của Hợp tác xã nông nghiệp Đông Thắng, theo Báo cáo số 26/BC-TTr ngày 12/6/2012 của Thanh tra huyện Tư Nghĩa thì sổ này không có giá trị pháp lý. Vì: “năm 1994 HTX NN Đông Thắng đã giao cho ông Lê Thanh Toán là nhân viên kế hoạch HTX thực hiện việc lập hồ sơ, nhằm mục đích để cho hộ gia đình cá nhân sử dụng ổn định lâu dài theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, nhưng không có chữ ký của người lập sổ.”. Mặt khác năm 1994, ông Võ Tư còn sống, không ủy quyền cho ông Võ Đình Long kê khai, đăng ký. Nên việc tự kê khai của ông Long là không hợp pháp.

Theo Bản xác nhận thông tin nộp thuế của Chi cục thuế huyện Tư Nghĩa (bút lục số 259) thì ông Võ Ngọc Khanh (cháu nội ông Võ Tư) kê khai nộp thuế từ năm 1994 đến năm 1999 đối với thửa đất số 932.

Từ những phân tích trên cho thấy thửa đất số 932, diện tích thực tế 938m² là của ông Võ Tư. Khi ông Võ Tư còn sống, ông Tư đã cho ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy vào làm nhà ở, cho đất ông Võ Thanh Hải. Ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình cho rằng thửa đất số 932 đang tranh chấp do ông bà khai hoang từ năm 1977, quá trình sử dụng có nộp thuế nên thuộc quyền sử dụng của ông, bà là không có cơ sở. Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và kể cả Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền ban hành là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình về việc hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình (Phạm Thị Thanh Bình) yêu cầu hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu.

Về án phí: Ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Vì ông Long, bà Bình đã trên 60 tuổi, được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình đã nộp tại biên lai thu tạm ứng số AA/2014/0000195 ngày 20/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Tuyết Nga

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/HC-PT

Ngày: 13-9-2020

V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường.

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Thanh Liêm.

Ông Đặng Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Xuân Thanh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 119/2017/HCST ngày 27-12-2017 về “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2017/HC-ST ngày 13-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1440/2020/QĐ-PT ngày 25-8-2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình (Phạm Thị Thanh Bình).

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn An Hòa Bắc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, đều có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đình Long:

Ông Nguyễn Văn Năm; địa chỉ cư trú: Số 58/35, Quang Trung, tổ 4, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Ông Trần Ngọc; địa chỉ cư trú: Tổ 10, phường Lộc Ngãi, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Chí Phương

- Chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 108, đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa; địa chỉ: Khối 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Ngọc Diệu (đã chết).

3. Bà Từ Thị xếp; địa chỉ cư trú: Đội 5, thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Bà Võ Thị Minh; địa chỉ cư trú: Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Bà Võ Thị Xuân; địa chỉ cư trú: Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Diệu, bà xếp, bà Minh và bà Xuân: Ông Võ Ngọc Khanh, có mặt.

6. Ông Võ Ngọc Khanh; địa chỉ cư trú: Đội 5, thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

7. Ông Võ Ngọc Thùy; địa chỉ cư trú: Đội 5, thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8. Ông Võ Thanh Hải; địa chỉ cư trú: Đội 5, thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

9. Bà Phạm Thị Hồng Hoa; địa chỉ cư trú: Thôn An Hòa Bắc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

10. Bà Võ Thị Thu; địa chỉ cư trú: Thôn An Tây, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

11. Bà Võ Thị Thủy; địa chỉ cư trú: Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

12. Bà Võ Thị Nga; địa chỉ cư trú: thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

13. Bà Võ Thị Mỹ; địa chỉ cư trú: Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

14. Bà Võ Thị Lai; địa chỉ cư trú: Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

15. Ông Võ Ngọc Đức; địa chỉ cư trú: Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Theo đề nghị của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình. Hội đồng xét xử phúc thẩm triệu tập đại diện Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thắng.

16. Ông Mai Thanh Sơn - Cán bộ địa chính xã Nghĩa Thắng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1977, ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình khai hoang một thửa đất bỏ hoang (nay là thửa đất số 932, diện tích 952 m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng,

huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). Ông Long, bà Bình sử dụng liên tục, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước và đã kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, được Hợp tác xã nông nghiệp Đông Thắng lập sổ quy chủ năm 1993, với diện tích 932 m², ký hiệu loại đất T, có Giấy xác nhận của Đội thuế khu Tây, huyện Tư Nghĩa; phiếu cung cấp thông tin của Chi cục thuế huyện Tư Nghĩa và tờ khai diện tích thuế sử dụng đất.

Năm 1997, ông Võ Đình Long đi làm ăn tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thì ông Võ Ngọc Diệu (là anh của ông Long) đã cho con trai là Võ Ngọc Thùy đồ vật liệu xây dựng và làm nhà trên đất của ông Long, bà Bình. Ông Long về ngăn cản và có làm đơn khiếu nại nhiều lần, nhưng Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thắng (sau đây viết tắt là UBND) không giải quyết.

Ngày 03-4-2002, UBND xã Nghĩa Thắng căn cứ vào tờ “Giấy cho đất” viết tay của vợ chồng ông Võ Ngọc Diệu, có nội dung và hình thức bất hợp pháp, có chữ ký giả mạo của ông Võ Tư (đã chết năm 1990) là người làm chứng để xác định “Giấy cho đất” là di chúc hợp pháp của ông Võ Tư, ủy quyền cho ông Võ Ngọc Diệu rồi lập “Biên bản phân chia thừa kế”, lấy thửa đất của ông Long, bà Bình cho là di sản của ông Võ Tư để lại cho con cháu. Xác định việc làm này vi phạm pháp luật, nên ông Long không ký, từ đó xảy ra tranh chấp lâu dài và qua nhiều cấp giải quyết nhưng chưa dứt điểm. Thực tế gia đình ông Long, bà Bình vẫn đang quản lý, sử dụng ổn định toàn bộ diện tích đất trên, chỉ trừ căn nhà của ông Võ Ngọc Thùy và lối đi của bà Phạm Thị Hồng Hoa, nhưng không thể hiện trên bản đồ thửa đất số 932.

Thửa đất số 932, diện tích 952 m², tờ bản đồ số 13 tại xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi là của vợ chồng ông Long, bà Bình nhưng UBND xã Nghĩa Thắng lại tùy tiện đem phân chia cho các ông Võ Ngọc Thùy, Võ Thanh Hải là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Long, bà Bình. Khi vợ chồng ông Long, bà Bình khiếu nại thì UBND xã Nghĩa Thắng và UBND huyện Tư Nghĩa chỉ dựa vào các báo cáo không đúng sự thật để bao che cho việc tranh chấp đất của ông Võ Ngọc Diệu, thể hiện tại Biên bản giải quyết việc phân chia thừa kế thô sơ của ông Võ Tư ngày 03-4-2002 của UBND xã Nghĩa Thắng và Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06-9-2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa.

Ông Long, bà Bình không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa nên khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 04-7-2013, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình và công nhận Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06-9-2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long và ông Võ Ngọc Diệu.

Quyết định số 932/QĐ-UBND (nêu trên) đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình; vi phạm khoản 1, 2, 4 Điều 6 của Luật Khiếu nại. Do đó, ông Long, bà Bình yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình.

- Người bị kiện trình bày:

Thửa đất tranh chấp giữa vợ chồng ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình với ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh và Võ Thị Xuân chưa có Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất và không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003. Tranh chấp này đã được UBND xã Nghĩa Thắng nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Căn cứ khoản 2 Điều 36 của Luật Đất đai năm 2003 (được sửa đổi tại Điều 264 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2011) thì tranh chấp quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình với ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh và bà Võ Thị Xuân đã được Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa giải quyết đúng thẩm quyền. Ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình không đồng ý nhưng không khởi kiện tại Tòa án mà khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh. Do đó, theo quy định của pháp luật, yêu cầu của vợ chồng ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Theo diễn biến sử dụng đất, thì ông Võ Tư (là cha ông Võ Đình Long) sử dụng một phần thửa đất này từ năm 1977. Năm 1993, thì có giới cận và diện tích ổn định, đến năm 1999 thì xảy ra tranh chấp. Khi ông Võ Tư còn sống, gia đình có sự đồng thuận nên ông Võ Đình Long (cùng hộ khẩu do ông Võ Tư làm chủ hộ) và ông Võ Ngọc Thùy đã làm nhà ở trên một phần thửa đất, do đó có cơ sở để xem xét, công nhận quyền sử dụng đất ở thực tế theo hạn mức cho ông Võ Đình Long và ông Võ Ngọc Thùy.

Căn cứ nguồn gốc quản lý, sử dụng đất của ông Võ Tư, “Giấy cho đất” do ông Võ Ngọc Diệu và ông Võ Đình Long (con của ông Võ Tư) xác lập, có chữ ký ghi Võ Tư và chữ ký của người làm chứng là ông Võ Ngọc Ba, bà Phạm Thị Hồng Hoa cho ông Võ Thanh Hải vào năm 1994, có diện tích “theo đường bề diện 07 m”, đến nay 03 người con của ông Võ Tư vẫn thống nhất, trừ ông Võ Đình Long. Xét thấy, ông Võ Thanh Hải cũng chưa có đất ở nào khác, nên UBND huyện Tư Nghĩa công nhận cho ông Hải được sử dụng 152,1 m² làm đất ở là phù hợp với đạo lý, không trái quy định của pháp luật.

Phần diện tích đất trống còn lại là 230,9 m², UBND huyện Tư Nghĩa căn cứ vào nguồn gốc, diễn biến sử dụng đất của ông Võ Tư từ năm 1977 (thể hiện trong hồ sơ địa chính năm 1988 và năm 1993). Nếu ông Võ Tư còn sống, thì sẽ công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Tư, nay ông Võ Tư đã chết, thì công nhận quyền sử dụng chung cho các đồng thừa kế của ông Võ Tư là đúng quy định.

Việc ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình cho rằng thửa đất đang tranh chấp là do vợ chồng ông, bà khai hoang, sử dụng từ năm 1977. Trong quá trình sử dụng, có kê khai nộp thuế nên yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa xem xét, giải quyết công nhận quyền sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất là 938 m² cho ông, bà là không có cơ sở, vì một phần thửa đất này, ông Võ Tư được Nông hội cấp đổi từ năm 1977 để làm đất ở, phần còn lại do khai hoang mở rộng mà có, vợ chồng ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình chỉ là thành viên trong hộ gia đình từ năm 1980 và ông Võ Tư không có giấy tờ giao đất cho ông Võ Đình Long được quyền sử dụng. Quá trình giải quyết, Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa đã xem xét yếu tố vợ chồng ông Võ Đình Long là thành viên trong hộ ông Võ Tư, nên đã công nhận cho ông Võ Đình Long được sử dụng 333 m², trong tổng số 938 m².

Tại Biên bản hòa giải ngày 03-4-2002 của UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, ông Võ Đình Long đã thừa nhận đất của cha, mẹ để lại phân chia cho các con, cháu. Ông Võ Đình Long chỉ đề nghị gia đình chia thêm cho con trai của ông 01 lô. Việc

ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình cho rằng trong quá trình sử dụng có kê khai nộp thuế sử dụng đất là không đúng. Do đó, Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi bác khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình là đúng pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình cho rằng thửa đất số 932, diện tích 952 m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông, bà là không có cơ sở, vì một phần thửa đất này ông Võ Tư được Nông hội cấp đổi từ năm 1977 để làm đất ở, phần còn lại do khai hoang mở rộng mà có. Vợ chồng ông Võ Đình Long chỉ là thành viên trong hộ gia đình từ năm 1980 và ông Võ Đình Long không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc ông Võ Tư đã giao đất cho ông Võ Đình Long toàn quyền sử dụng. Đồng thời, tại Biên bản hòa giải ngày 03-4-2002 của UBND xã Nghĩa Thắng, ông Võ Đình Long đã thừa nhận đất của cha, mẹ để lại phân chia cho các con, cháu. Ông Võ Đình Long chỉ đề nghị chia thêm cho con trai của ông 01 lô. Như vậy, Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi bác khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình là đúng pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Võ Ngọc Khanh, Võ Ngọc Thủy, Võ Thanh Hải, Võ Thị Thu, Võ Thị Thủy, Võ Thị Nga, Võ Thị Mỹ, Võ Thị Lai, Võ Ngọc Đức trình bày:

Trước năm 1975, gia đình ông, bà nội của các ông, bà là ông Võ Tư ở tại xã Tư Quang (nay là phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi) và sau ngày miền Nam giải phóng, ông Võ Tư về quê sinh sống. Trong thời gian này, vườn cũ của ông Võ Tư tại xóm An Huy, thôn Đông cũ, người dân trụ bám đang ở. Do đó, Nông hội chỉ đất cho ông Võ Tư tại vùng đất Cây Gạo để làm nhà ở. Đến năm 1977, chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tất cả những hộ dân ở xóm An Huy và một phần xóm An Tráng, thôn Đông cũ phải di dời vào Gò Su ở, ông Võ Tư được Nông hội chỉ đất tại Trảng Kén làm nhà ở từ năm 1977. Năm 1975, ông Võ Đình Long lập gia đình, năm 1976 vợ chồng ông Võ Đình Long đi công nhân tại thị xã Quảng Ngãi, đến năm 1980 nghỉ việc về quê tá túc với ông Võ Tư. Năm 1982, bà nội các ông, bà chết, năm 1983, ông Võ Đình Long mua mảnh vườn của bà Viễn và gia đình ông Võ Đình Long sống riêng từ đó. Đến năm 1997, thì ông Võ Đình Long chuyển lại mảnh vườn nêu trên cho ông Nguyễn Văn Trúc (cùng xóm). Năm 1985, ông Võ Ngọc Khanh lập gia đình và ở chung với ông Võ Tư được 01 năm. Trong thời gian này, ông Võ Tư bảo ông Võ Ngọc Khanh kê khai mảnh vườn đang ở và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước đến năm 1999 (có Giấy xác nhận của Chi cục thuế Tư Nghĩa).

Năm 1993, ông Võ Đình Long xin ông Võ Tư và ông Võ Ngọc Diệu 01 lô đất chiều rộng 08 m mặt đường (phía tây mảnh vườn) và làm nhà ở từ đó đến nay. Năm 1994, ông Võ Tư và ông Võ Ngọc Diệu cho ông Võ Thanh Hải 07 m mặt đường kề với ranh đất đã cho ông Võ Đình Long và cho ông Võ Ngọc Thùy 08 m mặt đường để xây dựng nhà ở từ đó đến nay. Phần đất còn lại, ông Võ Tư và ông Võ Ngọc Diệu có dự định làm nhà thờ và cho các bà Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân nhưng chưa thực hiện được, thì năm 1996 ông Võ Tư qua đời.

Năm 1999, UBND xã Nghĩa Thắng tổ chức đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, lúc này ông Võ Đình Long kê khai, ông Võ Thanh Hải kê khai theo “Giấy cho đất”, ông Võ Ngọc Thùy kê khai diện tích đang sử dụng (nhà ở), ông Võ Ngọc Diệu kê khai theo di chúc miệng của ông Võ Tư. Kể từ khi xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long và ông Võ Ngọc Diệu, UBND xã Nghĩa Thắng đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Sau đó, được Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa giải quyết tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06-9-2012 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013 là đúng pháp luật. Như vậy, ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình.

- *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2017/HCST ngày 13-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình (Phạm Thị Thanh Bình) yêu cầu hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06-9-2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24-9-2017, ông Đỗ Đức Cường là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình kháng cáo toàn bộ bản án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Do không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên ngày 24-9-2017, ông Đỗ Đức Cường là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, người khởi kiện (ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình) và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên các nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện; người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng có quan điểm giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Đương sự kháng cáo toàn bộ bản án, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các vấn đề:

[2.1]. Về tố tụng:

Ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Bình (phạm Thị Thanh Bình) khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông, bà đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06-9-2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông, bà với ông Võ Ngọc Diệu. Quyết định này làm chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, nên là quyết định hành chính và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (ông Đỗ Đức Cường); người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Thu, bà Võ Thị Lai, ông Võ Ngọc Đức vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là thực hiện đúng quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 157 và khoản 1, 3 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

Sau năm 1975, ông Võ Tư ở Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trở về quê cũ và được Nông hội xã Nghĩa Thắng chỉ đất làm nhà ở vùng Cây Gạo, thuộc thôn Đông, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1977, Nhà nước quy hoạch vùng Cây Gạo để nhân dân sản xuất nông nghiệp (có diện tích đất của ông Võ Tư). Do đó, Nông hội xã Nghĩa Thắng đổi đất cho ông Võ Tư vào vùng Trũng Kén, thuộc thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa để sinh sống. Theo bản đồ năm 1988, thì thửa đất đổi cho ông Võ Tư là thửa 1052, diện tích 360 m². Sau khi được đổi đất, ông Võ Tư đã khai hoang thêm và sau đó trở thành thửa đất số 932, diện tích 952 m². Ngày 14-8-1994, ông Võ Tư kê khai diện tích đất sử dụng để tính thuế đất nông nghiệp và thuế đất ở nông thôn (thể hiện tại tờ khai diện tích để tính thuế có chữ ký của ông Võ Tư - bút lục số 84).

Tại Biên bản hòa giải ngày 03-4-2002 của UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, ông Võ Đình Long thừa nhận: “... đất của cha mẹ để lại phân chia cho các con, cháu nên chỉ đề nghị chia thêm cho con trai của ông 01 lô”; tại Biên bản lấy lời khai của Công an xã ngày 26-6-2006 đối với ông Võ Đình Long (bút lục số 410) thể hiện: “... tôi ở cùng hộ với cha để là Võ Tư được Nhà nước cấp đất làm nhà tại Trũng Kén, thuộc thôn Đông cũ, nay là thôn An Hòa Nam..., cha tôi vào sống, ông chiếm hữu để làm hoa màu nuôi sống gia đình...”; tại Đơn đề nghị đình chỉ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Ngọc Diệu ngày 07-3-2010, ông Võ Đình Long cho rằng: “... trước khi qua đời, cha tôi có để lại một số đất do Nhà nước cấp, khi cha tôi qua đời không để lại di chúc...”; tại Đơn xin giải quyết ngày 18-6-2006 (bút lục số 403), ông Võ Đình Long xác định: “... từ năm 1976, tôi đi công nhân. Tôi đi công

nhân được 4 năm, cho tới năm 1980 tôi nghỉ, vợ chồng tôi về quê tá túc ở chung với cha mẹ tôi...” và tại Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 14-10-1994, ông Võ Đình Long khai “... nguồn gốc đất là cha mẹ lưu hạ”.

Theo Báo cáo số 26/BC-TTr ngày 12-6-2012 của Thanh tra huyện Tư Nghĩa thì ông Võ Đình Long có kê khai quyền sử dụng đất đối với thửa số 932 vào năm 1994 (có tên trong sổ của Hợp tác xã Nông nghiệp Đông Thắng). Tuy nhiên, sổ này không có giá trị pháp lý, bởi lẽ: năm 1994, Hợp tác xã Nông nghiệp Đông Thắng đã giao cho ông Lê Thanh Toán là nhân viên kế hoạch Hợp tác xã thực hiện việc lập hồ sơ, nhằm mục đích để cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài theo Nghị định số 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ, nhưng không có chữ ký của người lập sổ.

Tại Báo cáo của Tổ công tác 1777 kết luận: Ông Võ Tư sử dụng thửa đất từ năm 1977 đến năm 1993, thì có giới cận và diện tích ổn định cho đến khi xảy ra tranh chấp. Khi ông Võ Tư còn sống đã cho ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy làm nhà ở trên một phần thửa đất. Lối đi qua thửa đất vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa đã hình thành và sử dụng ổn định khi ông Võ Tư còn sống cho đến nay. Năm 1994, ông Võ Tư ký giấy cho đất ông Võ Thanh Hải, có diện tích theo đường bề diện 07 m. Phần diện tích trống còn lại là 230,9 m², nếu ông Võ Tư còn sống thì sẽ công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Tư. Nay ông Võ Tư đã chết, thì công nhận quyền sử dụng đất chung cho các con của ông Võ Tư.

Theo Bản đồ lập năm 1988 (bản đồ 299 TTg), thì ông Võ Tư sử dụng thửa đất số 1052, diện tích 360 m², loại đất T, tờ bản đồ số 11, xã Nghĩa Thắng. Qua kiểm tra sổ mục kê và sổ đăng ký ruộng đất (được lập theo Chỉ thị 299/TTg) không có ai đứng tên kê khai quyền sử dụng đất này. Theo bản đồ lập năm 1993, thửa đất số 1052, diện tích 360 m² sáp nhập thêm một phần của thửa đất số 1063, loại đất hoang (Hg) và một phần của thửa đất đã thành thửa đất số 932, diện tích 952 m², loại đất T, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng. Theo bản đồ lập năm 2010, thì thửa đất số 932 thành thửa đất số 42, diện tích 964 m, loại đất T, tờ bản đồ số 18, xã Nghĩa Thắng (tăng 12,2 m²) thuộc phần đất nương thoát nước nằm ở phía đông thửa đất.

Tại Báo cáo số 63/BC-UBND và Công văn số 64/UBND cùng ngày 30-6-2018 của UBND xã Nghĩa Thắng; Công văn số 1789/UBND ngày 17-8-2020 của UBND huyện Tư Nghĩa (do Tòa án cấp phúc thẩm thu thập) xác định:

“UBND xã Nghĩa Thắng đã kiểm tra, rà soát hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Nghĩa Thắng, giai đoạn từ năm 1994 đến năm 2000, lưu trữ tại xã và ngày 20-6-2018 đã mời ông Nguyễn Đình Tỏa (nguyên cán bộ địa chính xã Nghĩa Thắng từ năm 1993 đến năm 2013) làm việc. Qua kiểm tra hồ sơ và kết quả làm việc với ông Nguyễn Đình Tỏa, UBND xã Nghĩa Thắng có ý kiến trả lời việc ông Võ Đình Long kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất năm 1994, tại thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng, diện tích 952 m², loại đất: T, nhưng không được UBND xã Nghĩa Thắng xem xét, giải quyết và đề nghị UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, như sau:

Xã Nghĩa Thắng đo đạc bản đồ địa chính năm 1993. Năm 1994, theo chủ trương chung của địa phương, UBND xã Nghĩa Thắng thành lập Tổ công tác tổ chức cho hộ gia đình, cá nhân trong xã kê khai hiện trạng sử dụng đất của từng hộ theo mẫu số 03

(19-26), việc kê khai nhằm mục đích để xã thống kê, tổng hợp diện tích đất sử dụng của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, làm cơ sở cho việc lập đề án giao đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ.

Năm 1997, thực hiện Nghị Định 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính Phủ, HTX Quyết Thắng và HTX Đông Thắng lập đề án giao đất và được UBND huyện Tư Nghĩa phê duyệt tại Quyết định số 226/1999/QĐ-UB ngày 15-5-1999 về việc phê duyệt đề án giao đất nông nghiệp cho cá nhân, hộ gia đình theo Nghị định số 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ cho đơn vị HTX NN Đông Thắng, xã Nghĩa Thắng.

Trên cơ sở đề án được duyệt, xã Nghĩa Thắng tiến hành giao đất nông nghiệp cho nhân dân (tại thời điểm này xã Nghĩa Thắng chưa thực hiện công tác kê khai, đăng ký để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Năm 1998, xã Nghĩa Thắng mới thành lập Hội đồng Tư vấn xét cấp đất của xã và tổ chức cho nhân dân kê khai, đăng ký, xét duyệt, lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã theo quy định tại Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16-3-1998 của Tổng Cục địa chính về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Nghĩa Thắng được tổ chức thực hiện bắt đầu từ năm 1998 đến nay. Năm 2000, hộ ông Võ Đình Long và một số hộ dân khác kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất của hộ gia đình mình và được Hội đồng Tư vấn xét cấp đất của xã xét duyệt tại Biên bản lập ngày 15-11-2000. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, UBND xã Nghĩa Thắng lập hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho số hộ dân này (trong đó có hộ ông Võ Đình Long).

Ông Võ Đình Long ở thôn An Hòa Bắc thuộc đội 5, HTX NN Đông Thắng; do vậy, năm 2000 hộ ông Võ Đình Long đã đăng ký, kê khai các thửa đất như sau:

Thửa đất số 772, tờ bản đồ số 12, diện tích 710 m², đất lúa, xứ đồng: Đồng Máng; Thửa đất số 1148, tờ bản đồ số 12, diện tích 450 m², đất lúa, xứ đồng: Ao Phí; Thửa đất số 284, tờ bản đồ số 04, diện tích 880 m², đất màu, xứ đồng: Soi Mít và thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16; diện tích 555 m², đất lúa, xứ đồng: Cây Gáo.

Tổng diện tích là 2.595 m² và được Hội đồng xét cấp đất xã Nghĩa Thắng thông qua, thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Đình Long, tại tờ trình số 25/TT-UB ngày 21-12-2000.

Riêng thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13, diện tích 952 m² hộ ông Võ Đình Long không đăng ký kê khai, do đó Hội đồng xét cấp đất xã Nghĩa Thắng không có cơ sở để đề nghị xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Đình Long.

Từ nguyên nhân trên, toàn bộ nội dung thông tin trong đơn kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất năm 1994 của ông Võ Đình Long (trong đó có thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13 (bản đồ năm 1993), xã Nghĩa Thắng, diện tích 952 m², loại đất: T), không có cơ sở để UBND xã Nghĩa Thắng đề nghị UBND huyện Tư nghĩa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì tại thời điểm này xã Nghĩa Thắng cũng như toàn huyện chưa có chủ trương thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

và Đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 14-12-1994 của hộ ông Võ Đình Long cũng như các hộ dân khác chỉ là cơ sở để địa phương thống kê diện tích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân tại thời điểm này, làm cơ sở để thực hiện Nghị định số 64/ND-CP trên địa bàn xã theo chủ trương chung”.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: nguồn gốc thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13, diện tích 952 m² (đo thực tế 938 m²) tại xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Võ Tư. Khi ông Võ Tư còn sống đã cho ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy và ông Võ Thanh Hải. Ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình cho rằng thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng là do ông, bà khai hoang từ năm 1977, quá trình sử dụng có nộp thuế sử dụng đất, nên thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông, bà là không có cơ sở. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình về việc hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác được thực hiện theo bản án hành chính sơ thẩm.

[4]. Về án phí hành chính: Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình là người cao tuổi, nên theo quy định của pháp luật, ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính;
- Bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.
- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2017/HC-ST ngày 13-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính.
Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình (Phạm Thị Thanh Bình) về yêu cầu hủy Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 04-7-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06-9-2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu.

3. Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2017/HC-ST ngày 13-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

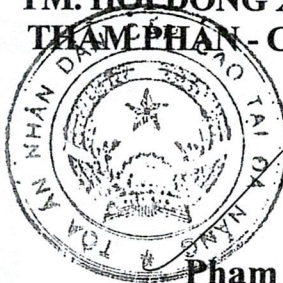
Ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Bình (Phạm Thị Thanh Bình) không phải chịu phí hành chính phúc thẩm.

5. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Việt Cường

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND
HUYỆN TƯ NGHĨA
BAN TIẾP CÔNG DÂN HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/PHD-TCĐ
V/v hướng dẫn gửi đơn khiếu nại

Tư Nghĩa, ngày 12 tháng 12 năm 2024

PHIẾU HƯỚNG DẪN

Kính gửi: Bà Võ Thị Minh, địa chỉ: Tổ 6, phường Quảng Phú,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ban Tiếp công dân huyện nhận được đơn đề ngày 28/11/2024 của bà Võ Thị Minh, địa chỉ: Tổ 6, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (gửi đến Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa).

Nội dung đơn: “Khiếu nại Thông báo số 87/TB-UBND ngày 06/11/2024 của UBND xã Nghĩa Thắng” (nội dung cụ thể trong đơn).

Qua xem xét nội dung đơn, Căn cứ Luật Khiếu nại, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, thì khiếu nại của bà Võ Thị Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng, đề nghị bà Võ Thị Minh gửi đơn khiếu nại (theo mẫu gửi kèm) đến Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng để được giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra, TNMT, VPĐKĐ-CNTN;
- UBND xã Nghĩa Thắng;
- Ông Võ Ngọc Khanh (để biết);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

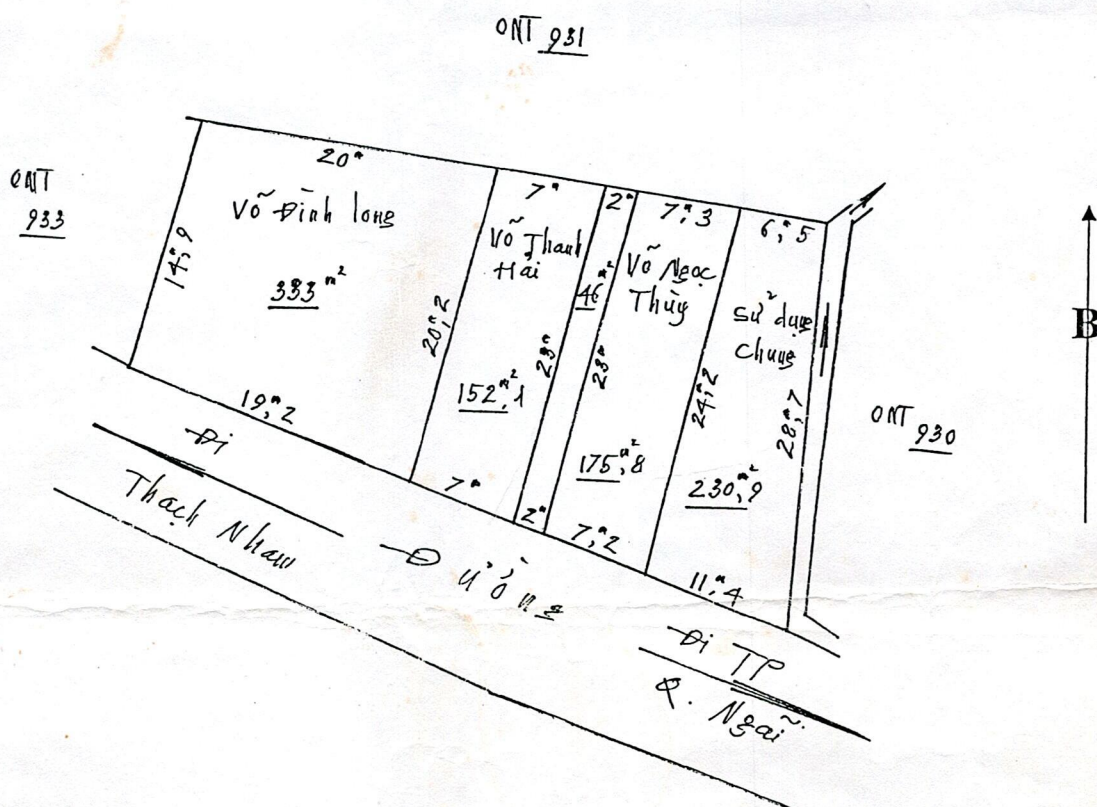
Nguyễn Thị Hải Âu

Sơ đồ:

VỊ TRÍ MẶT BẰNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT

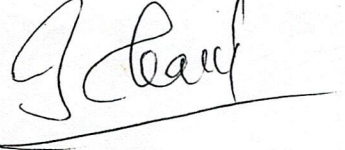
Giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diêu

- Thửa đất số 932 - Tờ bản đồ địa chính số 13 - Xã Nghĩa Thắng
- Địa điểm: Thôn An Hòa Bắc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa



* Ghi chú:

- 1/ DT đất công nhận cho ông Võ Đình Long: 333,0 m²
- 2/ DT đất công nhận cho ông Võ Thanh Hải: 152,1 m²
- 3/ DT đất công nhận cho ông Võ Ngọc Thùy: 175,8 m²
- 4/ DT đất thuộc quyền sử dụng chung của các ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, ông Võ Đình Long, bà Võ Thị Xuân: 230,9 m²
- 5/ DT đất hiện trạng đường đi vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa: 46,0 m²

Người can vế  Bùi Tấn Thủy	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Phó trưởng phòng  Võ Văn Nhân
---	---

Kính gửi: Bà Võ Thị Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 934 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Ngọc Diệu (địa chỉ: xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi), bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân (địa chỉ: phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tố tụng hành chính ngày 24/11/2010;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Xét đơn đề ngày 19/9/2012 của các ông, bà: Võ Ngọc Diệu, Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân khiếu nại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu;

Xét nội dung Báo cáo ngày 10/5/2013 của Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tại Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 09/11/2012), Công văn số 270/TTT-NV3 ngày 10/5/2013 của Chánh Thanh tra tỉnh và ý kiến thống nhất của các thành viên tham dự họp Hội đồng Tư vấn xử lý hành chính tỉnh ngày 11/6/2013, cho thấy nội dung và diễn biến vụ việc như sau:

- Nguyên thửa đất số 932, diện tích 952m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng, lập năm 1993 có nguồn gốc được Nông hội xã Nghĩa Thắng cấp đổi đất vườn của ông Võ Tư ở xóm An Tráng, thôn Đông, xã Nghĩa Thắng để quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp (không có giấy tờ) vào năm 1977 và một phần diện tích hộ gia đình ông Võ Tư khai hoang sử, ông Võ Tư trực tiếp quản lý, sử dụng, làm nhà ở ổn định, không có ai tranh chấp cho đến khi ông chết vào năm 1996.

Năm 1977, bà Phạm Thị Hồng Hoa (con dâu ông Võ Tư) cũng từ xóm An Tráng chuyển vào ở gần (phía Bắc) thửa đất của ông Võ Tư nhưng không có đường đi, được ông Võ Tư cho sử dụng một phần diện tích trên thửa đất của ông Võ Tư có chiều ngang 02m, chiều dài là 23m, tổng diện tích là 46 m² để làm đường đi từ năm 1977 đến nay.

Năm 1980, vợ chồng ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình ở thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi) chuyển về *“ở tá túc chung với hộ ông Võ Tư”*. Đến năm 1983, gia đình ông Võ Đình Long có mua thửa đất của bà Nguyễn Thị Rông (nay thuộc thửa số 923, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng) để làm nhà ở riêng. Trong quá trình ở trên thửa đất này gia đình ông Võ Đình Long gặp nhiều khó khăn, xin chuyển về làm nhà ở chung trên một phần thửa đất số 932, diện tích 952m² của hộ ông Võ Tư; còn vườn nhà ông Võ Đình Long mua của bà Nguyễn Thị Rông đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn Trúc vào năm 1997.

Năm 1994, ông Võ Tư cho ông Võ Ngọc Thùy là cháu nội, một phần diện tích của thửa đất nêu trên để làm nhà ở, nhưng không nói rõ diện tích, giới cận và cũng không có giấy tờ; ông Võ Ngọc Thùy đã làm nhà (cấp 4) ở từ năm 1994 đến nay.

Ngày 20/4/1994 (AL), ông Võ Tư già yếu, vợ chồng ông Võ Ngọc Diệu, bà Từ Thị Xếp (là con trai, con dâu trưởng của ông Võ Tư) đứng tên viết *“Giấy cho đất”* cho ông Võ Thanh Hải là cháu nội ông Võ Tư (con ông Võ Giáo, bà Phạm Thị Hồng Hoa), diện tích bề diện (mặt tiền theo đường Quảng Ngãi - Thạch Nham) chiều ngang 7m, thuộc thửa đất số 932, không nói rõ vị trí, diện tích cụ thể. *“Giấy cho đất”* có chữ ký và ghi Võ Tư; giấy này do chính ông Võ Đình Long viết (ông Long đã thừa nhận tại các tài liệu: Đơn tường trình đề ngày 13/9/2007, Biên bản giải quyết ngày 03/4/2002, Biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2006, Biên bản làm việc ngày 11/9/2007) có sự chứng kiến của ông Võ Ngọc Ba (chú của các ông: Võ Ngọc Diệu, Võ Đình Long) và bà Phạm Thị Hồng Hoa, hiện nay đất còn bỏ trống.

- Năm 1999, UBND xã Nghĩa Thắng tổ chức cho nhân dân trên địa bàn xã đăng ký để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định; lúc bấy giờ trên thửa đất số 932, diện tích 952 m² (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Nghĩa đo đạc diện tích đất thực tế 938m²), tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng thì các ông: Võ Đình Long, Võ Thanh Hải, Võ Ngọc Thùy cùng đến UBND xã Nghĩa Thắng xin đăng ký quyền sử dụng đất, nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất hợp pháp.

Năm 2002, UBND xã Nghĩa Thắng kiểm tra tiến độ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã mời ông Võ Ngọc Diệu, ông Võ Đình Long, ông Võ Thanh Hải và ông Võ Ngọc Ba đến để giải quyết phân chia thửa kế đất của ông Võ Tư để lại. Theo Biên bản của UBND xã Nghĩa Thắng lập ngày 03/4/2002, có nội dung: sau khi gia đình con, cháu ông Võ Tư bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất phân chia thửa đất làm 05 phần *“tính từ dưới lên cách móng nhà của Võ Ngọc Thùy 0,1m cấp cho Võ Ngọc Thùy; từ Võ Ngọc Thùy đo lên 08m cấp cho Võ Ngọc Diệu để lo thờ cúng; từ Võ Ngọc Diệu đo lên 02m làm đường đi; từ đường đi đo lên 07m cấp Võ Ngọc Hải; phần trên cùng là của Võ Đình Long”*, các bên tham dự cuộc họp đều thống nhất ký biên bản. Riêng ông Võ Đình Long yêu cầu chia cho con trai ông (Võ Thanh Hội) một lô để làm nhà ở, nhưng ông Võ Ngọc Diệu không đồng ý, với

lý do cho rằng ông Võ Thanh Hội đã có quyền lợi trong phần đất đã chia cho ông Võ Đình Long nên ông Võ Đình Long tự ý bỏ về không ký biên bản.

Ngày 24/8/2006, UBND xã Nghĩa Thắng mời ông Võ Ngọc Diệu, ông Võ Đình Long và những người có liên quan để hòa giải phần tranh chấp đất. Theo văn bản trích nội dung Biên bản hòa giải tranh chấp đất ngày 24/8/2006, có ghi: các ông, bà Võ Ngọc Diệu, Võ Ba (chú ông Diệu), Võ Ngọc Khanh, Võ Thanh Hải, bà Võ Thị Xuân, Phạm Thị Hồng Hoa (em dâu ông Diệu) đều công nhận quyền sử dụng thửa đất nói trên là của Võ Tư, khi ông Võ Tư già yếu đã giao quyền sử dụng cho ông Võ Ngọc Diệu để phân chia cho các cháu; riêng ông Võ Đình Long cho rằng, ông ở chung sổ hộ khẩu với ông Võ Tư, thửa đất này là của ông, do cha ông (ông Võ Tư) để lại nên kết quả buổi hòa giải của UBND xã Nghĩa Thắng không thành.

Ngày 31/8/2006, ông Võ Đình Long tự ý đào móng xây dựng nhà trên phần đất đang tranh chấp, ông Võ Ngọc Diệu có đơn báo cáo UBND xã Nghĩa Thắng cử Công an xã đến lập Biên bản đình chỉ ngày 01/9/2006 và UBND xã Nghĩa Thắng mời các bên giải quyết nhiều lần nhưng không thành, có Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 19/4/2007 đề nghị UBND huyện Tư Nghĩa xem xét, giải quyết.

- Thực hiện chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 307/TB-UBND ngày 18/11/2011, UBND huyện Tư Nghĩa có Công văn số 617/UBND ngày 01/12/2011 yêu cầu UBND xã Nghĩa Thắng tổ chức hòa giải. UBND xã Nghĩa Thắng tiếp tục tổ chức mời các bên để tiến hành hòa giải nhưng đều không thành. UBND huyện Tư Nghĩa đã chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành thẩm tra, xác minh vụ việc. Trên cơ sở Báo cáo số 26/BC-TTr ngày 12/6/2012 của Thanh tra huyện, UBND huyện Tư Nghĩa ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu, nội dung cụ thể như sau:

“1. Không công nhận nội dung đơn của ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình đòi quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 932, diện tích 938m², thuộc tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng;

2. Công nhận hiện trạng việc sử dụng thửa đất số 932, diện tích 938m², thuộc tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng cho các ông, bà có tên sau:

a) Ông Võ Đình Long được sử dụng diện tích 333m², bao gồm 192,3m² nhà ở và diện tích xung quanh 140,7m².

b) Ông Võ Ngọc Thùy (con trai ông Võ Ngọc Diệu) được sử dụng diện tích 175,8m², bao gồm phần nhà ở và móng nhà.

c) Giữ nguyên hiện trạng đường đi vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa là 46m² (02m x 23m).

d) Ông Võ Thanh Hải được sử dụng diện tích 152,1m² đất đã được ông Võ Tư cho theo Giấy cho đất vào ngày 20/4/1994 (đánh máy năm 2004), nằm phía Đông nhà, đất của ông Võ Đình Long và phía Tây đường vào nhà bà Hoa.

đ) Phần diện tích đất trống còn lại $230,9m^2$, nằm về phía Đông nhà ông Võ Ngọc Thùy, thuộc quyền sử dụng chung của các con ông Võ Tư và bà Phạm Thị Cái”.

- Các ông, bà: Võ Ngọc Diệu, Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân không đồng ý, có đơn tiếp khiếu đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa. Các ông, bà yêu cầu xem xét diện tích đất $938 m^2$ thuộc thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng của ông Võ Tư để lại, phần diện tích đất đã được ông Võ Tư cho những người trước đây rồi thì thôi, phần đất trống còn lại thì phân chia cho các ông, bà theo qui định của pháp luật.

Theo bản đồ lập năm 1988 (Bản đồ 299/TTg), thửa đất ông Võ Tư sử dụng là thửa số 1052, diện tích $360m^2$, loại đất T, tờ bản đồ số 11, xã Nghĩa Thắng. Kiểm tra Sổ mục kê ruộng đất và Sổ đăng ký ruộng đất (được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 11/10/1980 của Thủ tướng Chính phủ) không có ai đứng tên kê khai đăng ký sử dụng thửa đất này. Theo bản đồ lập năm 1993, thửa đất số 1052, diện tích $360m^2$, sát nhập thêm một phần diện tích của thửa đất số 1063, loại đất hoang (Hg) và một phần diện tích thửa đất Đá thành thửa đất số 932, diện tích $952m^2$, loại đất T, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng. Theo bản đồ lập năm 2010 (theo Dự án VLAP) thì thửa đất số 932, diện tích $952m^2$ biến động thành thửa đất số 42, diện tích $964,2m^2$, loại đất T, tờ bản đồ số 18, xã Nghĩa Thắng, tăng $12,2m^2$ thuộc phần đất mương thoát nước nằm ở phía Đông của thửa đất.

Kết quả chồng ghép bản đồ lập năm 1988 với bản đồ lập năm 1993 và bản đồ lập năm 2010 (theo Dự án VLAP) cho thấy nhà của ông Võ Đình Long nằm hoàn toàn trong thửa đất Đá và một phần diện tích hành lang đường 623B do hộ ông Võ Tư khai hoang mở rộng trong thời gian từ năm 1988 đến 1993; nhà của ông Võ Ngọc Thùy nằm một phần diện tích của thửa đất số 1052 và một phần nằm diện tích của thửa đất số 1063, loại đất hoang (Hg) bản đồ lập năm 1988 (Bản đồ 299).

Chi cục thuế huyện Tư Nghĩa có Công văn số 736/XN-CCT ngày 04/8/2008, khẳng định: “thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng được ông Võ Ngọc Khanh (cháu nội ông Võ Tư – con ông Võ Ngọc Diệu) đứng tên khai trong Tờ khai diện tích tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và đất ở nông thôn vào năm 1994 ...diện tích $1.090m^2$ đất hạng 6 và được Chi cục thuế Tư Nghĩa lập bộ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hộ ông Võ Ngọc Khanh từ năm 1994 đến năm 1999. Từ năm 2000 do tranh chấp đất của thửa đất nêu trên nên UBND xã Nghĩa Thắng đề nghị hoãn lập bộ thuế thửa đất 932, tờ bản đồ số 13 chờ giải quyết tranh chấp. Do vậy, từ năm 2000 đến nay thửa đất 932, tờ bản đồ số 13 trên chưa lập bộ thu thuế sử dụng đất”.

Qua tình tiết diễn biến sự việc như nêu trên, nhận thấy:

- Thửa đất đang có tranh chấp quyền sử dụng giữa ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình với ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị

Xuân chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; UBND xã Nghĩa Thắng đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 264 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2010) thì tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình với ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân đã được Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa giải quyết theo đúng thẩm quyền. Ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh và bà Võ Thị Xuân không đồng ý nhưng không khởi kiện ra Tòa án mà khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nên theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo diễn biến của việc sử dụng đất cho thấy ông Võ Tư đã bắt đầu sử dụng một phần thửa đất này từ năm 1977, đến năm 1993 thì có giới cận và diện tích ổn định cho đến khi xảy ra tranh chấp vào năm 1999.

Khi ông Võ Tư còn sống thì gia đình đã có sự đồng thuận nên ông Võ Đình Long là con (cùng hộ khẩu do ông Võ Tư làm chủ hộ) và ông Võ Ngọc Thùy đã làm nhà ở trên một phần thửa đất nên có cơ sở để xem xét, công nhận quyền sử dụng đất ở thực tế theo hạn mức cho ông Võ Đình Long và ông Võ Ngọc Thùy.

Lối đi ngang qua thửa đất từ Tỉnh lộ 623B vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa đã hình thành và sử dụng ổn định từ khi ông Võ Tư còn sống cho đến nay nên việc UBND huyện Tư Nghĩa giữ nguyên lối đi này là có cơ sở pháp lý và thực tiễn.

Căn cứ vào nguồn gốc chiếm dụng và sử dụng của hộ gia đình ông Võ Tư; “*Giấy cho đất*” do hai người con trai của ông Võ Tư là ông Võ Ngọc Diệu và ông Võ Đình Long xác lập, có chữ ký, ghi Võ Tư và chữ ký của người làm chứng là ông Võ Ngọc Ba, bà Phạm Thị Hồng Hoa cho ông Võ Thanh Hải vào năm 1994, có diện tích “theo đường bề diện 07m”; đến nay 03 người con ông Võ Tư vẫn thống nhất (trừ ông Võ Đình Long); xét ông Võ Thanh Hải cũng chưa có đất ở nào khác nên UBND huyện Tư Nghĩa xét công nhận cho ông Hải được sử dụng 152,1m² làm đất ở là phù hợp với đạo lý và không trái với quy định của pháp luật.

Phần diện tích đất trống còn lại khoảng 230,9m², UBND huyện Tư Nghĩa căn cứ vào nguồn gốc diễn biến sử dụng đất của ông Võ Tư từ năm 1977 thể hiện trong hồ sơ địa chính năm 1988 và năm 1993; nếu ông Võ Tư còn sống thì sẽ công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Tư. Nay ông Võ Tư đã chết thì công nhận quyền sử dụng chung cho các đồng thừa kế của ông Võ Tư là phù hợp. Vì hiện nay xét từng thành viên các con ông Võ Tư không ai đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng riêng; đồng thời, các con ông Võ Tư vẫn chưa đồng thuận việc phân chia đề nghị chính quyền công nhận sự đồng thuận đó. Việc phân chia quyền sử dụng chung diện tích 230,9m², nếu các bên không tự thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án chia tài sản chung theo quy định của pháp luật dân sự.

Việc ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân yêu cầu xem xét diện tích 938 m² của thửa đất số 932, tờ bản đồ số 13, lập năm 1993, xã Nghĩa Thắng cho là di sản của ông Võ Tư để lại, trừ phần diện tích đất lúc ông Võ Tư còn sống đã cho ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy và ông Võ Thanh Hải sử dụng rồi thì thôi, phần đất trống còn lại phân chia cho các con ông Võ Tư theo qui định của pháp luật là không có cơ sở pháp lý. Bởi vì, thửa đất đó trong quá trình quản lý, sử dụng ông Võ Tư không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai 2003.

Vợ chồng, con của ông Võ Đình Long ở chung trong hộ của ông Võ Tư. Đất nguyên thủy của ông Võ Tư được Nông hội đổi vào năm 1977 chỉ khoảng 360m² (thể hiện trong tờ Bản đồ 299/TTg, lập năm 1988). Quá trình sinh sống hộ ông Võ Tư (trong đó có ông Long) có khai hoang mở rộng mới có diện tích như ngày nay. Diện tích UBND huyện Tư Nghĩa công nhận cho ông Võ Đình Long nằm trên phạm vi đất hộ ông Võ Tư khai hoang sau năm 1988 có phần đóng góp của vợ chồng ông Võ Đình Long là thành viên trong hộ. Việc UBND huyện Tư Nghĩa công nhận cho ông Long 333m² nằm trong hạn mức công nhận đất ở của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 02/03/2012 và đã có xem xét phần công sức của vợ chồng ông Võ Đình Long đóng góp trong hộ ông Võ Tư là phù hợp.

Từ nhận định trên, căn cứ quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 264 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2010; khoản 5 Điều 87 Luật Đất đai; Điều 160, 161 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Bác khiếu nại của ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân đối với Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa.

2. Công nhận Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diệu là đúng chính sách, pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh kết quả tổ chức thực hiện.

2. Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai (2) và có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày kể từ ngày ban hành. Trong thời hạn Quyết định này chưa có hiệu lực pháp luật, nếu không đồng ý với Quyết định này, ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân có quyền khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính năm 2010 và Luật Khiếu nại năm 2011.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa, Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Võ Ngọc Diệu, bà Võ Thị Minh, bà Võ Thị Xuân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Trụ sở Tiếp-công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy Tư Nghĩa;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT - TH tỉnh;
- VPUB: TCD, CBTH;
- Lưu : VT, NC (dmhai 292)



CHỦ TỊCH

Cao Khoa

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT 2224/Quyết định 01/SGT/SGT
Ngày 04 tháng 7 năm 2016



CHỦ TỊCH
TM/UBND. XÃ NGHĨA THẮNG
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1692/QĐ-UBND

Tư nghĩa, ngày 06 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đình Long
với ông Võ Ngọc Diêu ở thôn An Hoà Bắc, xã Nghĩa Thắng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét theo báo cáo số 26/BC-TTr ngày 12/6/2012, của Thanh tra huyện về kết quả thẩm tra xác minh theo nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Võ Đình Long với ông Võ Ngọc Diêu, ở thôn An Hoà Bắc, xã Nghĩa Thắng.

Nội dung đơn:

- Theo đơn trình bày của vợ chồng ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình vào ngày 04/5/2009, về thửa đất 923, diện tích 952m², đang tranh chấp do vợ chồng ông khai hoang từ năm 1977 và ở đến nay, ông đã kê khai nộp thuế đầy đủ cho nhà nước, vợ chồng tôi đăng ký chung một hộ khẩu với cha là ông Võ Tư. Năm 1990 ông Võ Tư chết, ông Võ Ngọc Diêu cùng vợ bà Từ Thị Xếp viết giấy, giả chữ ký của ông Võ Tư để lấy đất. Khi vợ chồng ông có đơn gửi đến UBND huyện Tư Nghĩa, Chủ tịch UBND huyện có Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra để xác minh, nhưng khi ra Quyết định giải quyết lại không đúng với nội dung kết luận của Đoàn thanh tra, vợ chồng ông yêu cầu công nhận toàn bộ thửa đất 932, diện tích 952m², tờ bản đồ số 13 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho gia đình ông.

- Theo đơn trình bày của ông Võ Ngọc Diêu ngày 13/5/2009, đại diện cho các bà: Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân và bà Phạm Thị Hồng Hoa, hộ khẩu thường trú tại xã Nghĩa Thắng vào ngày 13/5/2009, khiếu nại Quyết định số 601/QĐ-UBND, ngày 29/4/2009 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa cho rằng nguồn gốc thửa đất 932 diện tích 952 m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng, (bản đồ năm 1993) là của cha ông Võ Tư được Nông hội xã Nghĩa Thắng đổi năm 1977, khi thực hiện chủ trương quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp ven sông Trà Khúc thuộc xóm An Huy và xóm An Tráng, thôn Đông, di dời nhân dân vào vùng Trũng Kén, thôn An Hoà Bắc, xã Nghĩa Thắng, cha

ông Võ Tư nhận diện tích đất 2 sào, nay thuộc thửa 932, diện tích 952m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng lập vườn, làm nhà ở.

Sau khi đổi đất cha ông làm nhà ở giữa đám đất, giáp với đường đi vào nhà bà Hoa hiện nay vẫn còn cây mít và ở đến năm 1993 do sức khỏe quá yếu, cha tôi về nhà ông Võ Ngọc Diệu ở đến năm 1996 cha ông chết, trong năm 1993 cha ông cho vợ chồng ông Võ Đình Long (con ông Tư) tháo dỡ nhà của cha ông đã ở trước đây, làm lại về phía tây và ở cho đến nay, chiều rộng theo tỉnh lộ 623B là 8m; nhà ông Võ Ngọc Thùy (cháu nội ông Tư) làm nhà vào năm 1994, có chiều rộng theo tỉnh lộ 623B là 8 m, về phía đông đường đi vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa. Đến năm 1999 ông Võ Đình Long lấn thêm 6m theo đường tỉnh 623B để làm quán hớt tóc cho con, đến nay đã xây dựng nhà ở và làm tường rào kiên cố. Vào năm 2002, các con của ông Võ Tư gồm: Võ Ngọc Diệu, Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân và con dâu bà Phạm Thị Hồng Hoa, hợp anh em trong gia đình đã thống nhất phân chia, riêng ông Võ Đình Long không chấp nhận mà cố tình lấn chiếm nhiều hơn, việc tranh chấp quyền sử dụng toàn bộ thửa đất xảy ra từ đây;

Kết quả thẩm tra, xác minh:

- Qua trình bày của bà Võ Thị Minh, Võ Thị Xuân, ông Võ Ngọc Khanh (con trai ông Võ Ngọc Diệu) đại diện cho ông Võ Ngọc Diệu và báo cáo của UBND xã Nghĩa Thắng; Trước năm 1975 gia đình ông Võ Tư ở Quảng Phú, Thị xã Quảng Ngãi, sau ngày giải phóng năm 1975, gia đình ông Võ Tư về ở tại xóm An Tráng thuộc thôn Đông, xã Nghĩa Thắng đến năm 1977, UBND xã Nghĩa Thắng có chủ trương quy hoạch vùng đất này để đưa vào sản xuất nông nghiệp. Lúc bấy giờ Nông hội xã đã đổi cho ông Võ Tư vào vùng Trũng Kén, thuộc thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng để làm nhà ở.

- Nguồn gốc thửa đất số 932, diện tích 952m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng từ thửa đất số 1052, diện tích 360m², tờ bản đồ số 11, xã Nghĩa Thắng theo bản đồ lập năm 1988 (*Chỉ thị 299/CT-TTg, ngày 11/10/1980 của Thủ tướng Chính phủ*) Nguyên nhân tăng diện tích từ 360m² lên 952m², theo bản đồ lập năm 1993, được xác định là trong quá trình sử dụng ông Võ Tư khai hoang thêm. Qua đo đạc vào ngày 25/3/2009, diện tích thực tế của thửa đất số 932 là 938m², được xác định từng phần đất từ phía tây xuống phía đông cụ thể như sau:

1. Phần diện tích đất và nhà ở của gia đình ông Võ Đình Long đang sử dụng là 207,2 m² trong đó có 14,9m² (rộng 1m, dài 14,9m) phần đất trống ở đầu cùng phía tây .

2. Phần diện tích đất trống nằm liền kề về phía đông nhà ông Võ Đình Long đến giáp đường vào nhà của bà Phạm Thị hồng Hoa là 266,4m², hiện tại còn 01 cây mít do ông Tư trồng từ năm 1977, đến nay chưa sử dụng.

3. Phần diện tích đường đi vào nhà bà Phạm Thị hồng Hoa là $46m^2$ ($23m \times 2m$).

4. Phần diện tích nhà ông Võ Ngọc Thùy là $175,8 m^2$, trong đó diện tích nhà ở là $103,3m^2$, diện tích đất có một phần móng xây bằng đá chẻ là $72.5m^2$. Ông Võ Ngọc Thùy được ông nội Võ Tư cho đất xây dựng nhà ở vào năm 1994, về phía đông, đường đi vào nhà bà Hoa;

5. Phần diện tích đất trống còn lại về phía đông là $230,9 m^2$, trên phần diện tích này còn 01 giếng nước của ông Võ Tư đào để lấy nước sinh hoạt từ năm 1977 đến nay, trên diện tích này chưa sử dụng.

(Diện tích nêu trên đã bao gồm cả hành lang tỉnh bộ 623B)

- Đối với ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình, từ năm 1977 đến năm 1980 làm công nhân và ở tại thị xã Quảng Ngãi. Cũng trong năm 1980, vợ chồng ông Long, bà Bình chuyển về ở chung với ông Võ Tư. Đến năm 1983, ông Long bà Bình có mua của bà Nguyễn Thị Rông với diện tích $2184m^2$ thuộc thửa đất số hiệu 923, tờ bản đồ số 13 xã Nghĩa Thắng và làm nhà ở riêng, đến tháng 6/1997 ông Võ Tư về ở với con trai trưởng là ông Võ Ngọc Diệu. Vợ chồng ông Long bà Bình có xin cha là ông Võ Tư và anh ruột là ông Võ Ngọc Diệu về ở lại nhà cũ của ông Võ Tư thuộc thửa đất số 932 mãi đến nay; còn đất mua của bà Rông vợ chồng ông Long đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Trúc với giá 600.000 đồng vào ngày 02/6/1997. *(Theo lời trình bày của ông Long tại biên bản hoà giải của UBND xã Nghĩa Thắng, ngày 03/4/2002),*

- Khi ông Võ Tư còn sống đã thống nhất cho cháu nội là ông Võ Thanh Hải diện tích đất chiều ngang theo tỉnh lộ 623B là 07m đã được sự đồng ý của các ông Võ Ngọc Diệu và Võ Đình Long.

- Việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước, thì thửa đất 932, được ông Võ Ngọc Khanh (con ông Võ Ngọc Diệu) đứng tên kê khai trong tờ khai diện tích tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, đất ở nông thôn và đất vườn với diện tích $1090m^2$ từ năm 1994 đến năm 1999. Từ năm 2000 đến nay do việc tranh chấp thửa đất nêu trên, nên chưa lập bộ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp”.

Từ những tình tiết nêu trên, UBND huyện nhận định:

a) Thửa đất số 932, diện tích thực tế $938 m^2$, tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng thuộc quyền quản lý của ông Võ Tư. Ông Võ Tư được Nông hội xã Nghĩa Thắng đổi đất và ông tự khai hoang thêm với diện tích $938 m^2$, thể hiện qua các báo cáo của UBND Nghĩa Thắng và theo lời trình bày của các con ông Võ Tư là Võ Ngọc Diệu, Võ Thị Xuân, Võ Thị Minh và ông Võ Ngọc Khanh (cháu nội ông Tư) là đúng sự thật. Lúc còn sống ông có cho ông Võ Đình Long, Võ Ngọc Thùy làm nhà ở và thống nhất viết giấy cho đất cháu nội là ông Võ Thanh Hải.

b) Việc ông Võ Đình Long, bà Phạm Thị Thanh Bình cho rằng ông Tư chết năm 1990 để phủ nhận việc cho đất ông Võ Ngọc Thùy và Võ Thanh Hải là không đúng thực tế vì năm 1994 ông Tư còn đứng tên chủ hộ trong sổ hộ khẩu gia đình mẫu NK3a; và trên tấm bia mộ khắc tên ông võ Tư, chết năm 1996;

c) Việc ông Long, bà Bình cho rằng thửa đất đang có tranh chấp do gia đình ông bà khai hoang, quá trình sử dụng có kê khai nộp thuế nên nay thuộc quyền sử dụng của ông bà là không có cơ sở; bởi vì: Vào thời gian này ông Long, bà Bình sinh sống ở tại thị xã Quảng Ngãi, điều này được thể hiện qua nội dung đơn xin giải quyết đề ngày 18/6/2006 của ông Long nêu rõ “*Từ năm 1976 tôi đi công nhân được 4 năm cho tới năm 1980 tôi nghỉ việc, vợ chồng tôi về quê ở chung với cha mẹ tôi*”; Trong quá trình sử dụng, ông Long không kê khai nộp thuế, theo xác nhận của Chi cục thuế huyện Tư Nghĩa tại Công văn số 736/XN-CCT ngày 04/8/2009, nhưng ông Võ Ngọc Khanh con trai ông Võ Ngọc Diệu đã kê khai nộp thuế từ năm 1994 đến năm 1999. Từ năm 2000 đến nay do tranh chấp nên Chi cục thuế chưa lập bộ thu thuế sử dụng đất.

- Khi ông Võ Tư còn sống, có cho các con, cháu của ông làm nhà ở và đường đi, đến năm 1996 ông chết không để lại di chúc phần đất còn lại như đã nêu trên.

Từ nhận định trên, căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Không công nhận nội dung đơn ông Võ Đình Long và bà Phạm Thị Thanh Bình đòi quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 932, diện tích 938 m², thuộc tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng.

2. Công nhận hiện trạng việc sử dụng đất thửa đất số 932, diện tích 938 m², tờ bản đồ số 13, xã Nghĩa Thắng của các ông, bà có tên sau:

a) Ông Võ Đình Long được sử dụng diện tích 333 m² bao gồm 192,3 m² nhà ở và diện tích xung quanh 140,7 m².

b) Ông Võ Ngọc Thùy (con trai ông Võ Ngọc Diệu) được sử dụng diện tích 175,8 m², bao gồm phần nhà ở và móng nhà.

c) Giữ nguyên hiện trạng đường đi vào nhà bà Phạm Thị Hồng Hoa là 46 m² (02m x 23m).

d) Ông Võ Thanh Hải được sử dụng 152,1 m² đất đã được ông Võ Tư đồng ý cho theo giấy cho đất vào ngày 20/4/2004, nằm về phía đông nhà, đất của ông Võ Đình Long và phía tây đường vào nhà bà Hoa.

đ) Phần diện tích trống còn lại 230,9 m², nằm về phía đông nhà ông Võ Ngọc Thùy, thuộc quyền sử dụng chung của các con ông Võ Tư và bà Phạm Thị Cái.

(Các diện tích đất nêu trên chưa trừ hành lang tỉnh lộ 623B có bản vẽ kèm theo).

Điều 2.

1. Giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng:

a) Tổ chức công khai và giao Quyết định giải quyết của UBND huyện cho ông Võ Ngọc Diệu, ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy, bà Phạm Thị Hồng Hoa và ông Võ Thanh Hải biết để thực hiện.

b) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các ngành chức năng có liên quan để đo đạc xác định và cắm mốc giới từng thửa đất, cho từng hộ theo vị trí, giới cận quy định tại khoản 2, điều 1 Quyết định này và hướng dẫn các hộ lập thủ tục theo quy định để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Giao cho Thanh tra huyện Tư Nghĩa kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

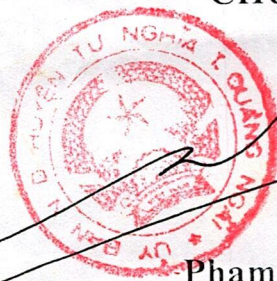
Điều 3. Quyết định này là Quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu, có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường hợp ông Võ Đình Long; Võ Ngọc Diệu; Võ Ngọc Thùy; Võ Thanh Hải và bà Phạm Thị Hồng Hoa, không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi hoặc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng, ông Võ Ngọc Diệu, ông Võ Đình Long, ông Võ Ngọc Thùy, Võ Thanh Hải, bà Phạm Thị Hồng Hoa và các ông bà có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở TN-MT tỉnh;
- TT huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Cao Trần